

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35 /2011/QĐ-UBND

*Cần Thơ, ngày 27 tháng 12 năm 2011*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Ban hành mức giá các loại đất năm 2012**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá các loại đất và khung giá các loại đất;

Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá các loại đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 07 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2010/TTLT-TBNMT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về mức giá các loại đất năm 2012 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá các loại đất năm 2012 kèm theo:

- Phụ lục I - Bảng quy định mức giá các loại đất năm 2012 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

- Phụ lục II - Bảng giá đất trồng cây hàng năm (Bao gồm đất trồng lúa nước, đất trồng cây hàng năm khác và đất nuôi trồng thủy sản);
- Phụ lục III - Bảng giá đất trồng cây lâu năm;
- Phụ lục IV - Bảng giá đất ở tại đô thị;
- Phụ lục V - Bảng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại đô thị;
- Phụ lục VI - Bảng giá đất ở tại nông thôn;
- Phụ lục VII - Bảng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại nông thôn.

**Điều 2.** Mức giá các loại đất quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để:

**1.** Tính thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, các loại thuế liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

**2.** Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất cho các trường hợp quy định tại Điều 34 và Điều 35 Luật Đất đai;

**3.** Tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân trong các trường hợp quy định tại Điều 33 Luật Đất đai;

**4.** Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của doanh nghiệp nhà nước khi doanh nghiệp cổ phần hóa, lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Đất đai;

**5.** Tính giá trị quyền sử dụng đất để thu lệ phí trước bạ chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

**6.** Tính giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế quy định tại Điều 36, Điều 40 Luật Đất đai;

**7.** Tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.**

**1.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất 05 (năm) ngày, kể từ ngày ký.

**2.** Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy, TT.HĐND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố và các Đoàn thể;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Đảng;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Sở, ban, ngành thành phố;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**(đã ký)**

- TT. Quận ủy, TT.HĐND quận;
- TT. Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
- UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ;
- Trung tâm Tin học- Công báo;
- VP UBND thành phố (3B);
- Lưu: VT, PH.

**Nguyễn Thanh Sơn**